Mã số:	
Lần sửa đổi:	
Ngày ban hành:	

QUY TRÌNH

NHẬN DIỆN VÀ KIỂM SOÁT KHÍA CẠNH MÔI TRƯỜNG

MỤC LỤC

1. MỤC ĐÍCH **3**

2. PHẠM VI ÁP DỤNG **3**

3. TRÁCH NHIỆM **3**

4. ĐỊNH NGHĨA, THUẬT NGỮ, TỪ VIẾT TẮT **3**

5. NỘI DUNG **4**

5.1. Nhận diện khía cạnh môi trường **4**

5.2. Các biện pháp kiểm soát khía cạnh môi trường có ý nghĩa **6**

6. HỒ SƠ LƯU **7**

7. LỊCH SỬ SỬA ĐỔI TÀI LIỆU **7**

1. **MỤC ĐÍCH**

Quy định cách thức nhận diện và đánh giá khía cạnh môi trường từ các quá trình, hoạt động để có biện pháp kiểm soát phù hợp nhằm đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và bảo vệ môi trường.

2. **PHẠM VI ÁP DỤNG**

Áp dụng cho việc nhận diện, đánh giá khía cạnh môi trường các hoạt động, sản phẩm, dịch vụ toàn công ty ABC

3. **TRÁCH NHIỆM**

- ISO: phối hợp với các trưởng bộ phận liên quan nhận diện, đánh giá và kiểm soát khía cạnh môi trường
- BGĐ: phê duyệt bảng nhận diện khía cạnh môi trường và biện pháp kiểm soát khía cạnh môi trường ý nghĩa.

4. **ĐỊNH NGHĨA, THUẬT NGỮ VÀ VIẾT TẮT**

4.1. **ĐỊNH NGHĨA, THUẬT NGỮ**

- **Môi trường**: Những thứ bao quanh nơi hoạt động của một tổ chức, kể cả không khí, nước, đất, nguồn tài nguyên thiên thiên, hệ động – thực vật, con người và mối quan hệ qua lại của chúng.
- **Khía cạnh môi trường**: Yếu tố của các hoạt động hoặc sản phẩm hoặc dịch vụ của một tổ chức có thể tác động qua lại tới môi trường.
- **Khía cạnh môi trường có ý nghĩa**: Tác động có hoặc có thể tác động đáng kể đến môi trường.
- **Tác động môi trường**: Bất kỳ thay đổi nào của môi trường dù có lợi hoặc bất lợi, do một phần hay toàn bộ các khía cạnh môi trường của một tổ chức gây ra.
- **Đánh giá tác động môi trường**: Sự đánh giá khả năng, mức độ tác động của các khía cạnh môi trường đến môi trường.

4.2. **VIẾT TẮT**

- BGĐ: Ban Giám đốc
- TBP: Trưởng bộ phận
- CNV: Công nhân viên
- KCMT: Khía cạnh môi trường

- TĐMT: Tác động môi trường
- YCPL**:** Yêu cầu pháp luật

5. **NỘI DUNG**

4.

5.

5.0.

5.1. **Nhận diện khía cạnh môi trường**

- Dựa vào từng hoạt động tại công ty, bộ phận ISO phối hợp với các TBP liên quan nhận diện khía cạnh môi trường và đánh giá tác động môi trường vào *Bảng nhận diện khía cạnh môi trường BM-QTISO07-01*. Nhận diện tất cả các yếu tố đầu vào và xem xét các hoạt động ở trạng thái bình thường, bất thường, khẩn cấp có những yếu tố đầu ra nào. Xác định các KCMT của từng trạng thái và đánh giá TĐMT.

Cách thức nhận diện khía cạnh và đánh giá tác động môi trường như sau:

- ***Cột (1): "Các hoạt động, sản phẩm, dịch vụ"***

  Các bộ phận liệt kê các hoạt động ở bộ phận mình.

- ***Cột (2): "Đầu vào"***

  Các yêu tố được sử dụng cho hoạt động/ quá trình được nhận diện.

- ***Cột (3): "Trạng thái"***
  - Bình thường (N-Normal): xảy ra một cách thường xuyên.
  - Bất thường (A-Abnormal): không thường xuyên, xảy ra trong quá trình khởi động máy móc, thiết bị, trong lúc chuẩn bị thao tác hoặc trong thời gian gián đoạn do sự cố đột xuất không thể kiểm soát hoặc định kì bảo trì.
  - Khẩn cấp (E-Emergency): thiết bị hư hỏng bất thường, tai nạn nghiêm trọng trong quá trình thao tác do không thuân thủ các hướng dẫn, hỏa hoạn hoặc các thiên tai, hiểm họa từ môi trường.
- ***Cột (4): Đầu ra***

  Các yếu tố phát thải dựa trên trạng thái được nhân diện dựa trên yếu tố đầu vào

- ***Cột (5) "Khía cạnh MT"***

  Chuyển các thông tin về đầu vào và đầu ra thành các KCMT.

- ***Cột (6): "Tác động môi trường"***

STT	Tác động môi trường	Kí hiệu
1	Tiêu thụ tài nguyên	R
2	Ô nhiễm đất	L
3	Ô nhiễm không khí	A
4	Ô nhiễm nguồn nước	W
5	Ảnh hưởng nguy hại cho hệ sinh thái tự nhiên	E
6	Ảnh hưởng sức khỏe con người	H

- ***Cột (7) "Tần suất xảy ra" và cột (8) "Mức độ nghiêm trọng"***

Điểm	Tần suất xảy ra (F)	Mức độ nghiêm trọng (C)
1	Hiếm khi: ≥ 1 lần/ năm hoặc chưa xảy ra	**Không đáng kể:** gây ra tác động môi trường rất nhỏ, khó nhận thấy, không có ảnh hưởng đến hệ sinh thái và con người.
2	Ít khi: ≥ 1 lần/ quý	**Thấp:** gây ra tác động môi trường có thể nhận thấy được nhưng ảnh hưởng rất ít đến hệ sinh thái và con người.
3	Thỉnh thoảng: ≥ 1 lần/ tháng	**Vừa:** gây thiệt hại/xáo trộn ngắn hạn, cục bộ cho môi trường trong thời gian ngắn.
4	Thường xuyên: ≥ 1 lần/ tuần	**Lớn:** gây thiệt hại nghiêm trọng cho môi trường, có thể khắc phục được nhưng tốn một chi phí đáng kể. Ảnh hưởng tiêu cực đến hệ sinh thái và con người (không ở mức độ nguy hiểm).
5	Liên tục: nhiều lần trong ngày	**Nghiêm trọng:** gây thiệt hại lâu dài, không thể khắc phục. Gây ra tác động môi trường trên diện rộng, làm xáo trộn hay tiêu diệt các loài (thực vật và động vật) và các hệ sinh thái. Gây ảnh hưởng nguy hại cho hệ sinh thái và con người.

- **Cột 9: Mức độ rủi ro (R)**

  R = F*C

  R : Điểm đánh giá KCMT

  F :Tần suất xảy ra

  C : Mức độ nghiêm trọng

- **Cột 10*: Khía cạnh môi trường có ý nghĩa*:**

10 ≤ R < 15 và có yêu cầu pháp luật và R≥ 15 được xem là KCMT có ý nghĩa

Bảng ma trận điểm đánh giá khía cạnh môi trường

F/C	1	2	3	4	5
1	1	2	3	4	5
2	2	4	3	8	10
3	3	6	9	12	15
4	4	8	12	16	20
5	5	10	15	20	25

R < 10	KCMT không đáng kể	Không cần biện pháp kiểm soát
10 ≤ R <15	KCMT trung bình	Đưa ra biện pháp kiểm soát hiện tại (cột 12)
R ≥ 15	KCMT có ý nghĩa	Đưa ra biện pháp kiểm soát hiện tại (cột 12) và biện pháp kiểm soát.

Lưu ý: Trường hợp KCMT có 10 ≤ R < 15, nhưng có yêu cầu pháp luật thì sẽ được xét là KCMT có ý nghĩa

- ***Cột 11: Biện pháp kiểm soát hiện tại***

Ghi những hành động đã được thực hiện để kiểm soát tác động môi trường của KCMT đang xem xét, có thể là hướng dẫn công việc, quy trình...

Ví dụ: Bảng nhận diện khía cạnh môi trường

STT	Hoạt động (1)	Đầu vào (2)	Trạng thái (3)	Đầu ra (4)	Khía cạnh MT (5)	Tác động MT (6)	Đánh giá KCMT		Mức độ rủi ro R= F*C (9)	Yêu cầu pháp Luật (10)	KCMT có ý nghĩa (Y/N) (11)	Biện pháp kiểm soát hiện tại (12)
							Tần suất (F) (7)	Mức độ nghiêm trọng (C) (8)				
1	Sử dụng máy in	- Điện - Linh kiện, máy móc - Giấy - ống mực	Bình thường	- Nhiệt	- Tiêu thụ điện	R	5	1	5		N	…..
				- Giấy đã in	- Tiêu thụ giấy	R	5	1	5		N	…….
			Bất thường	- Linh kiện, máy móc hư hỏng. - Giấy thải	- Rác thải rắn	L	1	1	1		N	…….
				- Ống mực bị hỏng	- Rác thải nguy hại	L	3	5	15		Y	
			Khẩn cấp	- Cháy, nổ	- Khí thải, chất thải rắn nguy hại.	LWA	1	5	5		N	

5.2. Các biện pháp kiểm soát khía cạnh môi trường có ý nghĩa

- Các khía cạnh mội trường được xác định là có ý nghĩa phải đề ra biện pháp kiểm soát và ghi nhận vào bảng *Bảng kiểm soát khía cạnh môi trường có ý nghĩa BM-QTISO07-02.*
- Đối với các khía cạnh môi trường có ý nghĩa nhưng không thể thực hiện do tình hình kinh tế, điều kiện kỹ thuật…thì ban hành kế hoạch thực hiện một cách cụ thể.

- Khía cạnh môi trường phải được xem xét lại hàng năm. Trường hợp phát sinh những tình huống như dưới đây thì phải cập nhật các khía cạnh môi trường ngay lập tức:
  - Khi xây dựng mới, xây dựng lại, mở rộng thêm hoặc khi có sự thay đổi về điều khoản (nghiên cứu tính khả thi của điều khoản hoặc giai đoạn sản xuất thử)
  - Sản xuất sản phẩm mới, thay đổi công nghệ, đổi nguyên liệu, tăng mới phương tiện và thiết bị
  - Khi có sự thay đổi tiêu chuẩn, quy trình, các quy định pháp luật và các yêu cầu khác
  - Khi có khiếu nại hợp lý của bên hữu quan hoặc tình huống cấp bách, tình huống đặc biệt.
  - Khi người chịu trách nhiệm quản lý cho là cần thiết.

5.3 Phê duyệt

- Ban Giám đốc phê duyệt **Bảng đánh giá khía cạnh môi trường có ý nghĩa -BM.KCMT.02**. Trường hợp không phê duyệt yêu cầu bộ phận phân tích lại

5.5 Thiết lập mục tiêu, chỉ tiêu và biện pháp kiểm soát

- Đối với khía cạnh môi trường ở mức cao cần:
  + Xây dựng biện pháp kiểm soát tương ứng, thích hợp trong **Hành động kiểm soát khía cạnh môi trường có ý nghĩa BM.KCMT.03**
  + Thiết lập mục tiêu, chỉ tiêu môi trường của Công ty, bộ phận
  + Xem xét quy định các tình trạng khẩn cấp có thể xảy ra và diễn tập (nếu có thể) theo **Quy trình phòng ngừa, ứng phó sự cố**
- Đối với khía cạnh ở mức trung bình cần: có thể xem xét đưa ra mục tiêu, chỉ tiêu môi trường, và xây dựng biện pháp kiểm soát khi cần
- Đối với khía cạnh môi trường đánh giá ở mức thấp, không đáng kể, thì các bộ phận duy trì hoạt động quản lý theo các quy trình của hệ thống QLMT

5.6 Theo dõi đo lường kết quả hoạt động môi trường

- Cán bộ phụ trách môi trường theo dõi, đo lường hiệu lực các biện pháp kiêm soát KCMT có ý nghĩa

- Khi có thay đổi, điều chỉnh bổ sung về các hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc phạm vi hệ thống QLMT của công ty, hoặc thay đổi đầu vào, đầu ra, diễn biến các hoạt động thì cần xác định lại KCMT, làm lại từ bước 5.1

6. BIỂU MẪU/ HỒ SƠ LIÊN QUAN

STT	Tên	Mã số	Phiên bản	Nơi lưu	Thời gian lưu
1	Bảng nhận diện khía cạnh môi trường.	BM-QTISO07-01	00	ISO	3 năm
2	Bảng kiểm soát khía cạnh môi trường có ý nghĩa	BM-QTISO07-02	00	ISO	3 năm
3	Phiếu xác nhận không có sự thay đổi khía cạnh môi trường	BM-QTISO07-03	00	ISO	3 năm

7. LỊCH SỬ SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Lần sửa đổi	Ngày	Nội dung sửa đổi	Trang	Soạn thảo	Phê duyệt
00		Ban hành lần đầu	-		